

| Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh   | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo       | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|------------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|--------------------|--------------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Nguyễn Duy Linh        | 07/09/2002          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5817/CĐ         | 001/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Nhật Linh       | 01/07/2003          | Nam       | Nghệ An    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5818/CĐ         | 002/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trương Thị Thanh Tuyền | 20/07/2003          | Nữ        | Quảng Ngãi | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5819/CĐ         | 003/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Như Quỳnh   | 13/01/2003          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5820/CĐ         | 004/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trương Thị Thanh Thúy  | 20/01/2003          | Nữ        | Bình Thuận | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5821/CĐ         | 005/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bùi Huỳnh Phương Trinh | 06/11/2003          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5822/CĐ         | 006/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Quốc Hoàng Duy  | 03/05/2004          | Nam       | Hậu Giang  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5823/CĐ         | 007/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thủy Duyên          | 15/08/2004          | Nữ        | Khánh Hòa  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5824/CĐ         | 008/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Ngọc Anh Đào      | 15/08/2004          | Nữ        | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5825/CĐ         | 009/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đỗ Mai Bảo Hạ          | 12/11/2004          | Nam       | Quảng Ngãi | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5826/CĐ         | 010/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Gia Hân             | 02/05/2004          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5827/CĐ         | 011/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Ngô Minh Hậu           | 24/03/2004          | Nam       | Đồng Tháp  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5828/CĐ         | 012/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Ngô Nguyễn Phúc Hậu    | 05/04/2004          | Nam       | Long An    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5829/CĐ         | 013/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đoàn Quang Qui         | 01/03/2004          | Nam       | Bến Tre    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5830/CĐ         | 014/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Kim Yến     | 04/05/2004          | Nữ        | Bến Tre    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5831/CĐ         | 015/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Thị Thanh Chi    | 27/06/2004          | Nữ        | Quảng Ngãi | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5832/CĐ         | 016/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thị Ngọc Loan     | 23/11/2004          | Nữ        | Đồng Tháp  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5833/CĐ         | 017/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Quốc Minh         | 10/10/2004          | Nam       | Bến Tre    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5834/CĐ         | 018/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hà Nhật Trí            | 01/06/2004          | Nam       | Đắk Nông   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5835/CĐ         | 019/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lý Thanh Duy           | 09/02/2004          | Nam       | An Giang   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5836/CĐ         | 020/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bùi Văn Đan            | 24/02/2004          | Nam       | Bến Tre    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5837/CĐ         | 021/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Minh Hiếu        | 24/11/2004          | Nam       | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5838/CĐ         | 022/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Dương Ngọc Yến Nhi     | 06/09/2004          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5839/CĐ         | 023/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bùi Phạm Thu Quỳnh     | 07/07/2004          | Nữ        | Bình Phước | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5840/CĐ         | 024/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Dương Hoàng Tín        | 29/01/2004          | Nam       | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5841/CĐ         | 025/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Thùy Trâm  | 12/04/2004          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5842/CĐ         | 026/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Trần Quỳnh Trâm | 20/10/2004          | Nữ        | Đồng Tháp  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5843/CĐ         | 027/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh   | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo       | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|----------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|--------------------|--------------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Châu Cường Tuấn      | 15/10/2004          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5844/CĐ         | 028/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Văn Tự         | 30/10/2004          | Nam       | An Giang   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5845/CĐ         | 029/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thị Thu Huyền     | 26/10/2003          | Nữ        | Quảng Ngãi | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5846/CĐ         | 030/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Ngô Hiếu Phi         | 26/05/2002          | Nam       | Kiên Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5847/CĐ         | 031/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn San San       | 02/11/2004          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5848/CĐ         | 032/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Việt Anh      | 12/07/2004          | Nam       | Bình Định  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5849/CĐ         | 033/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Gia Cường     | 06/10/2000          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5850/CĐ         | 034/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thanh Duy     | 08/05/2001          | Nam       | Tây Ninh   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5851/CĐ         | 035/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Gia Huy         | 30/12/2002          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5852/CĐ         | 036/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Đình Lương    | 20/12/2004          | Nam       | Bình Thuận | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5853/CĐ         | 037/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Tô Ngọc Mai          | 08/09/2001          | Nữ        | Cà Mau     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5854/CĐ         | 038/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vũ Thị Ngọc Mai      | 04/09/2004          | Nữ        | Bình Phước | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5855/CĐ         | 039/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bùi Ngọc Minh        | 25/12/2004          | Nam       | Bình Thuận | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5856/CĐ         | 040/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Tôn Thị Thu Nhi      | 05/04/2004          | Nữ        | Đắk Nông   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5857/CĐ         | 041/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vô Văn Quý           | 29/10/2004          | Nam       | Bình Định  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5858/CĐ         | 042/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Ngô Thị Minh Thoa    | 15/05/2004          | Nữ        | Đồng Nai   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5859/CĐ         | 043/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hà Ngọc Trân         | 30/11/2004          | Nữ        | Đồng Tháp  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5860/CĐ         | 044/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Lê Đại Vương  | 05/04/2004          | Nam       | Khánh Hòa  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5861/CĐ         | 045/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thanh Xinh    | 14/06/1999          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5862/CĐ         | 046/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Ngọc Hoài An      | 05/01/2004          | Nam       | Kiên Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5863/CĐ         | 047/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hoàng Đức Anh        | 06/09/2004          | Nam       | Bình Dương | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5864/CĐ         | 048/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đinh Thị Diệu Quỳnh  | 20/07/2003          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5865/CĐ         | 049/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Đức Thịnh       | 29/06/2003          | Nam       | Sóc Trăng  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5866/CĐ         | 050/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Huệ Trân  | 25/05/2004          | Nữ        | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5867/CĐ         | 051/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Minh Thanh Bình | 26/08/2004          | Nam       | Đồng Nai   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5868/CĐ         | 052/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Phương Bình     | 25/09/2004          | Nam       | Vĩnh Long  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5869/CĐ         | 053/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Công Kiến Tạo     | 29/08/2004          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5870/CĐ         | 054/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh          | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo       | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|----------------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------|--------------------|--------------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Lê Thế Đạt           | 10/02/2004          | Nam       | Thanh Hóa         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5871/CĐ         | 055/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đào Duy Giỏi         | 29/01/2004          | Nam       | Bình Định         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5872/CĐ         | 056/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Tấn Hoàng     | 03/08/2003          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5873/CĐ         | 057/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Yến Minh  | 01/10/2004          | Nữ        | Đồng Nai          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5874/CĐ         | 058/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Đức Thắng       | 13/12/2004          | Nam       | Hải Phòng         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5875/CĐ         | 059/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Hồng Thư        | 12/08/2004          | Nữ        | Cà Mau            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5876/CĐ         | 060/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Quốc Tiến       | 02/10/2004          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5877/CĐ         | 061/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vô Thị Bảo Anh       | 13/11/1984          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5878/CĐ         | 062/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Châu Thị Ngọc Diễm   | 20/04/1985          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5879/CĐ         | 063/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đặng Anh Huy         | 01/01/1981          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5880/CĐ         | 064/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Thúy Oanh       | 15/03/1978          | Nữ        | Vĩnh Long         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Xuất sắc            | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5881/CĐ         | 065/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Thị Ngọc Phương | 28/08/1978          | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Giỏi                | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5882/CĐ         | 066/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thanh Tuấn      | 15/06/1978          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Kỹ thuật Chế biến món ăn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5883/CĐ         | 067/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thị Bích Thu    | 07/02/2000          | Nữ        | Trà Vinh          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5884/CĐ         | 068/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thủy Trang    | 08/6/2001           | Nữ        | Lâm Đồng          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5885/CĐ         | 069/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bùi Thị Thủy Linh    | 01/01/2000          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5886/CĐ         | 070/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thủy Trang      | 06/10/2000          | Nữ        | Bà Rịa - Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5887/CĐ         | 071/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thị Hồng Thắm     | 26/9/2002           | Nữ        | Tây Ninh          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5888/CĐ         | 072/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Dương Thị Ngọc Hân   | 22/12/2002          | Nữ        | Bến Tre           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5889/CĐ         | 073/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Đỗ Phương Vy    | 18/5/2002           | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5890/CĐ         | 074/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Ngọc Dung       | 10/9/2002           | Nữ        | Lâm Đồng          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5891/CĐ         | 075/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Âu Dương Gia Mỹ      | 10/5/1999           | Nữ        | TP.HCM            | Hoa         | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5892/CĐ         | 076/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thị Ngọc Anh      | 25/8/2002           | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5893/CĐ         | 077/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Ngọc Truyền       | 04/9/2001           | Nữ        | Trà Vinh          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5894/CĐ         | 078/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Thanh Hiếu     | 27/11/2002          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5895/CĐ         | 079/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thị Hồng Ngọc     | 30/3/2002           | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5896/CĐ         | 080/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Hoài Trâm | 25/02/2001          | Nữ        | Thanh Hóa         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành         | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5897/CĐ         | 081/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên               | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh          | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|-------------------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------|--------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Phan Thị Tú Quyên       | 13/9/2002           | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5898/CĐ         | 082/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Tấn Trọng        | 05/02/2000          | Nam       | Lâm Đồng          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5899/CĐ         | 083/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Ngọc Hoài Lan      | 31/10/2000          | Nữ        | Tây Ninh          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5900/CĐ         | 084/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thị Thanh Ngân     | 17/11/2003          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5901/CĐ         | 085/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thị Như Ý          | 24/6/2003           | Nữ        | An Giang          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5902/CĐ         | 086/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thị Thu Ngân       | 04/11/2003          | Nữ        | Long An           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5903/CĐ         | 087/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thị Bích Thủy      | 08/12/2003          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5904/CĐ         | 088/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đào Thị Thuý Vi         | 16/02/2003          | Nữ        | An Giang          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5905/CĐ         | 089/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thị Ngọc Hân       | 11/12/2003          | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5906/CĐ         | 090/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đồng Thị Mỹ Linh        | 24/10/2003          | Nữ        | Đắk Nông          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5907/CĐ         | 091/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Quách Kim Nguyễn        | 20/12/2002          | Nữ        | Sóc Trăng         | Hoa         | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5908/CĐ         | 092/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thị Huỳnh Như      | 20/02/2003          | Nữ        | Trà Vinh          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5909/CĐ         | 093/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Nguyễn Thị Khánh Vy  | 09/02/2002          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị lễ hành   | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5910/CĐ         | 094/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Trúc Thanh  | 09/12/2001          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5911/CĐ         | 095/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vân Minh Toàn           | 03/08/2001          | Nam       | Vĩnh Long         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5912/CĐ         | 096/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Võ Thái Bình Minh       | 15/07/2000          | Nam       | Bà Rịa - Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5913/CĐ         | 097/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lưu Thị Thanh Thùy      | 03/10/2000          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5914/CĐ         | 098/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Ngọc Thủy Dương    | 28/06/2002          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5915/CĐ         | 099/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hồ Thái Phương Tuyền    | 07/11/2002          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5916/CĐ         | 100/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Song Nhật Vy     | 06/05/2002          | Nữ        | Bình Thuận        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5917/CĐ         | 101/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bùi Nguyễn Bích Ngọc    | 19/02/2002          | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5918/CĐ         | 102/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Trần Trúc Linh   | 09/10/2002          | Nữ        | Bình Định         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5919/CĐ         | 103/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Ngọc Mỹ              | 03/08/2001          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5920/CĐ         | 104/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Trần Phương Dung     | 27/09/2002          | Nữ        | Bình Dương        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5921/CĐ         | 105/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Tạ Thị Thu Thủy         | 20/12/2001          | Nữ        | Đắk Lắk           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5922/CĐ         | 106/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Nguyễn Thùy Trang | 12/08/2002          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5923/CĐ         | 107/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Quang Hưng         | 15/10/2002          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5924/CĐ         | 108/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh   | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|------------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|--------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| H Kiều Mỹ Aliò         | 14/05/1998          | Nữ        | Đắk Lắk    | Ê Đê        | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5925/CĐ         | 109/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hồ Nguyễn Thanh Bình   | 28/11/2002          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5926/CĐ         | 110/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thanh Mẫn       | 07/08/2001          | Nam       | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5927/CĐ         | 111/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Như Thuần       | 03/10/2001          | Nam       | Trà Vinh   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5928/CĐ         | 112/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Tạ Nguyễn Bảo Hân      | 20/12/2003          | Nữ        | Đồng Tháp  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5929/CĐ         | 113/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Minh Hiếu         | 06/07/2003          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5930/CĐ         | 114/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh An Hoà           | 26/11/2003          | Nam       | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5931/CĐ         | 115/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Tuyết Nga   | 21/05/2003          | Nữ        | Bến Tre    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5932/CĐ         | 116/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Bảo Trân          | 08/05/2003          | Nữ        | An Giang   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5933/CĐ         | 117/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Hoàng Thành         | 19/05/2003          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5934/CĐ         | 118/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đỗ Tấn Đạt             | 07/09/2003          | Nam       | Lông An    | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5935/CĐ         | 119/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đặng Bùi Thanh Trúc    | 07/12/2000          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5936/CĐ         | 120/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Huyền Trang | 15/02/1999          | Nữ        | Bạc Liêu   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5937/CĐ         | 121/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Gia Huy           | 20/12/2001          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5938/CĐ         | 122/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Đăng Khoa         | 19/05/2001          | Nữ        | Đồng Tháp  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5939/CĐ         | 123/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lý Ngọc Anh            | 13/02/2001          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5940/CĐ         | 124/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Phạm Ngọc Thi   | 15/02/2001          | Nữ        | Vĩnh Long  | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5941/CĐ         | 125/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lâm Thị Hồng Ngọc      | 25/11/2001          | Nữ        | Sóc Trăng  | Khmer       | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5942/CĐ         | 126/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Tú Ngân    | 25/02/2001          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5943/CĐ         | 127/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trương Hải Thuận       | 05/04/1999          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5944/CĐ         | 128/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Minh Trí        | 15/07/2001          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5945/CĐ         | 129/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thị Vũ Thi        | 11/03/2001          | Nữ        | Bình Dương | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5946/CĐ         | 130/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Bành Ngọc Thanh        | 28/11/2001          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5947/CĐ         | 131/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Tôn Nữ Minh Châu       | 16/11/2002          | Nữ        | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5948/CĐ         | 132/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Võ Minh Khang          | 26/11/2002          | Nam       | TP.HCM     | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5949/CĐ         | 133/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đoàn Thị Trúc Linh     | 19/03/2002          | Nữ        | Bình Dương | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5950/CĐ         | 134/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trương Ngọc Nhi        | 12/10/2002          | Nữ        | Tiền Giang | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CDDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5951/CĐ         | 135/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên               | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh          | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|-------------------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------|--------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Huỳnh Đình Tâm          | 28/02/2002          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5952/CĐ         | 136/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Anh Đào      | 17/03/2002          | Nữ        | Long An           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5953/CĐ         | 137/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thị Như Quỳnh      | 08/09/2002          | Nữ        | Ninh Thuận        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5954/CĐ         | 138/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Hồng Thư         | 25/06/2002          | Nữ        | Cần Thơ           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5955/CĐ         | 139/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Hoàng Nhanh          | 19/02/2002          | Nam       | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5956/CĐ         | 140/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Đình Đan Trường  | 03/11/2002          | Nam       | Hưng Yên          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5957/CĐ         | 141/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hoàng Thị Ngọc Hà       | 02/09/2002          | Nữ        | Bình Phước        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5958/CĐ         | 142/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Nguyễn Phương Linh | 14/10/2002          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5959/CĐ         | 143/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đào Minh Trí Nguyễn     | 27/07/2002          | Nam       | Kiên Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5960/CĐ         | 144/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vô Hồng Minh Tâm        | 08/02/2002          | Nữ        | Long An           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5961/CĐ         | 145/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Thị Mộng Thơ       | 05/05/2002          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5962/CĐ         | 146/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Quách Minh Anh          | 24/12/2000          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5963/CĐ         | 147/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Bửu Quốc Khang       | 30/04/2002          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5964/CĐ         | 148/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nhâm Hoàng Phương Thảo  | 02/03/2001          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5965/CĐ         | 149/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Triệu Quang Tân         | 07/08/2000          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5966/CĐ         | 150/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đoàn Thy Phương         | 10/08/2003          | Nữ        | Đồng Nai          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5967/CĐ         | 151/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Thị Thanh Hoa      | 05/06/2003          | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5968/CĐ         | 152/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thị Trúc Mai         | 11/11/2003          | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5969/CĐ         | 153/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Vạn Ngọc         | 19/06/2003          | Nữ        | An Giang          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5970/CĐ         | 154/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Tấn Phát             | 16/11/2003          | Nam       | Tây Ninh          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5971/CĐ         | 155/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vy Thị Kim Tuyền        | 14/06/2003          | Nữ        | Bà Rịa - Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5972/CĐ         | 156/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Minh Hoàng       | 14/11/2003          | Nam       | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5973/CĐ         | 157/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trương Thị Thu Ngân     | 14/01/2003          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5974/CĐ         | 158/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Vô Ngọc Yến Nhi         | 28/08/2003          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5975/CĐ         | 159/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Gia Tông           | 17/10/2003          | Nam       | Bà Rịa - Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5976/CĐ         | 160/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Kiều Chinh   | 18/02/2002          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5977/CĐ         | 161/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Ngô Thị Khả Pha         | 25/08/2002          | Nữ        | Bà Rịa - Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5978/CĐ         | 162/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh          | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|------------------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------|--------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Nguyễn Quang Tín       | 02/06/2001          | Nam       | Bà Rịa - Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5979/CĐ         | 163/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Trung Trục      | 15/04/2003          | Nam       | Bình Định         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5980/CĐ         | 164/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 16/10/2003          | Nữ        | Bình Phước        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5981/CĐ         | 165/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hứa Thị Ngọc Diễm      | 19/10/2003          | Nữ        | Bến Tre           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5982/CĐ         | 166/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Tuyết Linh  | 31/07/2003          | Nữ        | Cần Thơ           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5983/CĐ         | 167/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Hồ Mỹ Uyên      | 24/03/2003          | Nữ        | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5984/CĐ         | 168/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Bá Thiên Anh      | 02/09/2003          | Nam       | Lâm Đồng          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5985/CĐ         | 169/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Ngọc Đạt          | 05/01/2000          | Nam       | Quảng Bình        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5986/CĐ         | 170/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Tháo Quỳnh | 26/10/2003          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5987/CĐ         | 171/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trần Mai Mỹ Duyên      | 21/05/2002          | Nữ        | TP.HCM            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5988/CĐ         | 172/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Mộng Nghi       | 11/07/2003          | Nữ        | An Giang          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5989/CĐ         | 173/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phạm Mỹ Vân            | 03/02/2001          | Nữ        | Cà Mau            | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5990/CĐ         | 174/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Kim Dương       | 11/07/2002          | Nữ        | An Giang          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5991/CĐ         | 175/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Gia Tân         | 14/01/2002          | Nam       | Đồng Nai          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5992/CĐ         | 176/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Bảo Ngọc    | 08/04/2002          | Nữ        | Kiên Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình khá      | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5993/CĐ         | 177/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Hà Trung Hiếu          | 19/05/2003          | Nam       | An Giang          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5994/CĐ         | 178/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Hữu Nghĩa        | 01/05/2002          | Nam       | Tiền Giang        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5995/CĐ         | 179/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Mai Thị Yến Nhi        | 08/10/2002          | Nữ        | Bến Tre           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5996/CĐ         | 180/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Võ Hồng Phi            | 12/05/2001          | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5997/CĐ         | 181/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lâm Thị Anh Thư        | 28/01/2003          | Nữ        | Bến Tre           | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5998/CĐ         | 182/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Minh Thư   | 18/12/2002          | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 5999/CĐ         | 183/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Thanh Trúc | 16/11/1999          | Nữ        | Đồng Tháp         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6000/CĐ         | 184/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Hải Vi          | 31/10/2001          | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6001/CĐ         | 185/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Liên Nguyễn Thúy Vy    | 31/01/2002          | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6002/CĐ         | 186/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Đào Xuân Hiếu          | 10/02/2004          | Nam       | Đắk Nông          | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6003/CĐ         | 187/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Trâm Anh        | 03/10/2003          | Nữ        | Vĩnh Long         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6004/CĐ         | 188/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Võ Thị Mỹ Duyên        | 28/07/2004          | Nữ        | Bình Thuận        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6005/CĐ         | 189/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |

| Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi sinh        | Dân tộc     | Quốc gia/quốc tịch | Ngành/Nghề đào tạo | Trình độ đào tạo | Hình thức đào tạo | Năm tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Số QĐ công nhận tốt nghiệp                             | Ngày tháng năm của QĐ | Ngày tháng năm cấp bằng TN | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp | Tên cơ sở đào tạo lúc cấp văn bằng tốt nghiệp |
|-----------------------|---------------------|-----------|-----------------|-------------|--------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
| Nguyễn Thị Thanh Hằng | 08/04/2004          | Nữ        | Bà Rịa-Vũng Tàu | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6006/CĐ         | 190/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Quốc Phương Nghi | 24/04/2004          | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6007/CĐ         | 191/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Huỳnh Tổ Trân         | 15/02/2004          | Nữ        | Long An         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6008/CĐ         | 192/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Trần Kim Diệu  | 04/10/2004          | Nữ        | Đồng Nai        | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6009/CĐ         | 193/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên  | 20/05/2004          | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6010/CĐ         | 194/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Phan Thị Ngọc Lua     | 27/01/2004          | Nữ        | Bình Thuận      | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6011/CĐ         | 195/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Trương Hồng Phúc      | 16/01/2003          | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6012/CĐ         | 196/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Nguyễn Thị Hồng Thắm  | 13/02/2004          | Nữ        | Bình Thuận      | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6013/CĐ         | 197/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Võ Minh Trung         | 21/10/2004          | Nam       | Quảng Ngãi      | Kinh (Việt) | Việt nam           | Quản trị khách sạn | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Khá                 | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6014/CĐ         | 198/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |
| Lê Thị Trúc Mai       | 24/10/2001          | Nữ        | Gia Lai         | Kinh (Việt) | Việt nam           | Hướng dẫn du lịch  | Cao đẳng         | Chính quy         | 2025           | Trung bình          | Quyết định 22-2025/QĐ-CĐDLSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 | 08/01/2025            | 08/01/2025                 | 6015/CĐ         | 199/CĐ12/2025/DLSG                | Trường Cao Đẳng Du lịch Sài Gòn               |